

Số: 107/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư,
Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 127-KH/TU
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 (gọi tắt là Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư);

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ);

Thực hiện Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 (gọi tắt là Kế hoạch số 127-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 127-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững, xác định giảm nghèo là nhiệm vụ thường xuyên, góp phần quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, tạo động lực cho phát triển bền vững.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ và Kế hoạch số 127-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kế hoạch là căn cứ để các cấp, các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đạt mục tiêu về giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Các cấp chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải sâu sát, chủ động sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đối với chương trình, chính sách giảm nghèo thuộc lĩnh vực quản lý; xây dựng chương trình, kế hoạch giảm nghèo bền vững phải cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 127-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy từ tỉnh đến cơ sở, từ đó tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của chính quyền các cấp, hệ thống chính trị và nhân dân về công tác giảm nghèo.

- Quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch phải kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương, các nhiệm vụ mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện để điều chỉnh biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ người nghèo đảm bảo mức sống tối thiểu, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2022-2025: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm, trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 4%/năm trở lên.

- Đến năm 2030: Duy trì mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 2%/năm; phấn đấu không còn huyện nghèo, cơ bản không còn xã thuộc Khu vực III.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo

- Các cấp chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm

người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án về công tác giảm nghèo.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác giảm nghèo; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động và nâng cao hiệu quả các dự án, nguồn lực vận động thực hiện công tác giảm nghèo.

- Chính quyền các cấp xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của các cấp, các ngành, đơn vị.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo

- Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ; Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo.

- Tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, giới thiệu các tập thể, cá nhân, mô hình, kinh nghiệm hay trong công tác giảm nghèo; biểu dương các hộ nghèo tiêu biểu có ý chí, nghị lực vươn lên thoát nghèo. Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, phát huy vai trò chủ thể của người nghèo trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí tự lực, tự chủ, loại bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách của nhà nước, sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững, xây dựng cuộc sống ấm no.

3. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ giảm nghèo gắn với mục tiêu phát triển bền vững

- Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo nhằm xác định rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo làm cơ sở áp dụng, hoạch định các chính sách hỗ trợ đặc thù hiệu quả. Triển khai đầy đủ kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo có điều kiện, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động và chính sách trợ giúp pháp lý.

- Hướng dẫn, vận động các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các huyện nghèo, xã nghèo;

vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; phát triển các mô hình, dự án giảm nghèo, các dự án sản xuất, kinh doanh phù hợp nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập cho người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh thực hiện liên kết sản xuất, kinh doanh giữa các địa bàn trong và ngoài tỉnh, kết nối địa bàn phát triển với địa bàn khó khăn; thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn nghèo, gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, kết nối, giới thiệu, hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề, tạo việc làm phù hợp cho người nghèo nói riêng, người dân nói chung sinh sống trên địa bàn huyện nghèo. Triển khai hiệu quả hoạt động đưa người lao động ở huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

- Triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo theo quy định của nhà nước và Đề án xóa nhà ở tạm, dột nát cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-MTTQ-BTT ngày 02/12/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; tiếp tục vận động nguồn lực thực hiện chương trình đến năm 2030 cơ bản hộ nghèo có khó khăn về nhà ở được hỗ trợ; triển khai chính sách nước sinh hoạt hợp vệ sinh, vệ sinh nông thôn cho người nghèo, người dân vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường triển khai chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác, tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW; Văn bản số 625-CV/TU ngày 19/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 06-KL/TU ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các văn bản triển khai của tỉnh.

- Ra soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng.

- Giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, tạo việc làm, đảm bảo các dịch vụ y tế, giáo dục, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho công tác giảm nghèo

- Tích cực vận động các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ đóng góp nguồn lực, huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo. Ưu tiên nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tích hợp với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập và hỗ trợ người nghèo tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo; tăng nguồn vốn chính sách xã hội.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế lồng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn huy động trong và ngoài nước

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giảm nghèo các cấp có đủ năng lực tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo; đảm bảo ổn định công tác tổ chức cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ, tâm huyết về công tác tại huyện nghèo.

- Các cấp, các ngành thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai chương trình giảm nghèo; chủ động chỉ đạo triển khai, hướng dẫn các nội dung liên quan và đề xuất các giải pháp thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo quy định, xác định chính xác, phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Theo dõi, cập nhật đầy đủ hồ sơ, số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; xử lý nghiêm các trường hợp vi

phạm pháp luật về giảm nghèo. Đánh giá, rút kinh nghiệm và kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác giảm nghèo; đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

- Tổ chức các hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chương trình giảm nghèo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai các nội dung công việc liên quan được phân công tại Phụ lục đính kèm. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW tới công chức, viên chức, người lao động.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, xem xét trách nhiệm đối với các cấp chính quyền, công chức, viên chức, người lao động để xảy ra vi phạm pháp luật trong thực hiện công tác giảm nghèo; định kỳ sơ kết (năm 2025), tổng kết (năm 2030), đánh giá tình hình thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW.

- Định kỳ tham mưu sơ kết (năm 2025), tổng kết (năm 2030), đánh giá tình hình thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính: Chủ trì tham mưu cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình, đề án, chính sách giảm nghèo theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phân bổ vốn đầu tư cho công tác giảm nghèo đảm bảo theo quy định. Triển khai các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, tổ chức thực hiện hoạt động khuyến nông, khuyến ngư cho người dân (trong đó có hộ nghèo, hộ cận nghèo); nhân rộng mô hình sinh kế hiệu quả; lồng ghép các chương trình dự án của ngành hỗ trợ phát triển sinh kế; phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động ứng dụng khoa

học trong sản xuất nông nghiệp, hướng dẫn khai thác có hiệu quả sử dụng đất nông lâm nghiệp cho người dân.

- Xây dựng mô hình, chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp gắn với thị trường tiêu thụ; theo dõi thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; tổ chức thực hiện chương trình, dự án thực hiện các mục tiêu về cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo; theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng.

6. Sở Công Thương: Chủ trì, thực hiện các hoạt động khuyến công đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề tạo việc làm, thu nhập cho lao động, trong đó có lao động nghèo. Hỗ trợ người nghèo tiêu thụ sản phẩm; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở những địa bàn khó khăn, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, kịp thời thông tin, tuyên truyền về các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong công tác giảm nghèo bền vững; chủ trì triển khai hoạt động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin.

8. Sở Nội vụ: Tổ chức triển khai thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có năng lực, nhiệt tình về công tác tại các huyện nghèo; kịp thời đề xuất khen thưởng biểu dương những cá nhân, tập thể gương mẫu, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, có nhiều đóng góp trong việc thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh.

9. Sở Xây dựng: Tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo chính sách quy định, đảm bảo chất lượng và diện tích theo quy định.

10. Sở Khoa học và Công nghệ: Triển khai thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ, nhất là việc triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp tập huấn, phổ biến kiến thức, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào thực tiễn sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế hộ.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp: Chủ trì thực hiện chính sách về hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà tiêu hợp vệ sinh, tiếp cận văn hóa, trợ giúp pháp lý, theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

12. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh: Chủ động bố trí nguồn vốn ưu đãi để đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận vốn vay, đồng thời xây dựng kế hoạch bổ sung nguồn vốn đối với những hộ đang còn dư nợ nhưng có kế hoạch sản xuất tốt, hiệu quả và có nhu cầu về vốn để phát triển sản xuất; triển khai các chương trình tín dụng chính sách cho hộ

nghèo và tạo điều kiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận nguồn vốn để phát triển sinh kế; vốn vay từ chương trình nước sạch - vệ sinh môi trường,...

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

Phối hợp với chính quyền, ngành chức năng và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai, thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững; động viên Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, trọng tâm là Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình tự quản của nhân dân tại cộng đồng dân cư giúp nhau sản xuất, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý rác thải và chống rác thải nhựa.

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cơ quan, đơn vị doanh nghiệp và Nhân dân tích cực tham gia ủng hộ xây dựng Quỹ "Vì người nghèo" các cấp; huy động mọi nguồn lực thực hiện có hiệu quả Đề án xóa nhà ở tạm, dột nát cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh.

14. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn và hằng năm, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện; tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW tới công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

- Vận động cán bộ, công chức, người lao động và chính quyền, cơ quan, đơn vị giúp đỡ hộ nghèo.

- Bố trí đầy đủ nguồn lực theo quy định, lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực của các chương trình để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xem xét trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về giảm nghèo.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện gửi về cơ quan Thường trực Chương trình giảm nghèo (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

(có danh mục giao nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 127-KH/TU của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị (được giao nhiệm vụ trong kế hoạch);
- UBND huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trưởng các phòng khối NCTH;
- Lưu: VT, THVX (Ntg).

(báo cáo)

(thực hiện)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Việt Phương

DANH MỤC NHIỆM VỤ
GIAO CÁC SỞ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo				
1	Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW, Nghị quyết 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ; Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh ủy.	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tài liệu tuyên truyền; Hội nghị triển khai	Hàng năm
2	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Kế hoạch tuyên truyền của các sở, ngành và UBND huyện, thành phố	Hàng năm
3	Triển khai công tác truyền thông, vận động, hướng dẫn người nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các sản phẩm, tài liệu, hoạt động truyền thông	Hàng năm
4	Tham gia cuộc thi “Các tác phẩm báo chí viết về công tác giảm nghèo” do Trung ương tổ chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các tác phẩm báo chí	Định kỳ 02 năm
5	Chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các văn bản chỉ đạo, các chương trình truyền thông, phóng sự, sản phẩm truyền thông	Hàng năm

6	Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, phấn đấu “Vì một Việt Nam không đói nghèo”	Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.	Kế hoạch tổ chức thực hiện	Hàng năm và Giai đoạn 2022-2025; 2026-2030
II	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo				
1	Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, chương trình hành động, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030	Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững	Giai đoạn 2022-2030
2	Xây dựng, xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo bền vững trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của các địa phương, đơn vị	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Nghị quyết, Chương trình hành động, kế hoạch, dự án, đề án	Giai đoạn 2022-2025 và Giai đoạn 2022-2030
III	Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ giảm nghèo				
1	Triển khai đầy đủ kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Kế hoạch, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững	Hàng năm
2	Thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các văn bản chỉ đạo	Giai đoạn 2022-2030

3	Chính sách trợ giúp pháp lý đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các văn bản triển khai	Giai đoạn 2022-2030
4	Rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về giảm nghèo bền vững	Các sở, ngành liên quan	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Kiến nghị đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật	Giai đoạn 2022-2030
5	Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	Giai đoạn 2022-2025
6	Triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững gắn với các mô hình kinh doanh bao trùm, tăng cường sự tham gia của người nghèo, đồng bào miền núi, người yếu thế, thu nhập thấp; hỗ trợ phát triển các mô hình, dự án giảm nghèo, phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập cho người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Lao động-TB và XH, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành liên quan	Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện	Giai đoạn 2022-2030
7	Triển khai các mô hình giảm nghèo gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Văn bản triển khai chính sách hỗ trợ	Giai đoạn 2022-2030
8	Triển khai hoạt động tư vấn, kết nối, giới thiệu, hỗ trợ việc làm cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn nghèo. Nâng cao hiệu quả hoạt động đưa người lao động ở các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện nghèo	Văn bản triển khai thực hiện	Giai đoạn 2022-2030

9	Triển khai chính sách khuyến khích các cơ sở đào tạo, nhóm nghiên cứu hình thành, chuyển giao các mô hình sinh kế tăng trưởng nhanh, bền vững, phù hợp với đặc điểm của địa phương cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Văn bản triển khai thực hiện	Giai đoạn 2022-2030
10	Triển khai chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là tại địa bàn các huyện nghèo	Sở Xây dựng, Sở Lao động-TB và XH	Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2022
11	Triển khai chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt hợp vệ sinh và vệ sinh môi trường nông thôn, trong đó có người nghèo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Lao động-TB&XH, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các văn bản triển khai thực hiện	Giai đoạn 2022-2030
12	Triển khai chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Sở tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Văn bản triển khai thực hiện	Giai đoạn 2022-2030
13	Triển khai thực hiện chính sách liên kết vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn nghèo, gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các văn bản triển khai thực hiện	Giai đoạn 2022-2030
14	Thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng theo quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Quy hoạch, kế hoạch, dự án di dời dân cư và đảm bảo an sinh xã hội	Giai đoạn 2022-203

15	Giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp; tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo	Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các văn bản triển khai thực hiện	Giai đoạn 2022-2030
16	Hướng dẫn, vận động các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan	Mô hình, dự án giảm nghèo	Giai đoạn 2022-2030
IV	Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho công tác giảm nghèo				
1	Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập và hỗ trợ tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn; hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Chương trình, kế hoạch, dự án, đề án hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo	Giai đoạn 2022-2030
V	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo				
1	Rà soát, kiện toàn công tác tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về giảm nghèo các cấp	Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Bộ trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ đủ trình độ, năng lực thực hiện công tác giảm nghèo	Giai đoạn 2022-2025 và Giai đoạn 2026-2030

2	Triển khai chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có năng lực, nhiệt tình về công tác tại vùng nghèo, vùng đặc biệt khó khăn	Sở Nội vụ	Sở Lao động-TB và XH, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện	Giai đoạn 2022-2030
3	Cập nhật cơ sở dữ liệu về giảm nghèo	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Cơ sở dữ liệu về giảm nghèo	Giai đoạn 2022-2030
4	Cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối thị trường lao động, thị trường hàng hóa	Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và truyền thông	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo kết nối thị trường lao động, thị trường hàng hóa	Giai đoạn 2022-2030